

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Bích Phượng

Ông Cư A Cớ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Trường THPT S huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn D (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 20/11/1992 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị B (tức Trần Thị B1); có vợ là Lèng Thị T và 01 con;

Tiền án: Không. Tiền sự: 01. Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Đỗ Văn D vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng. Ngày 14/6/2023 chấp hành xong quyết định.

Nhân thân:

Bản án 10/2018/HSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xử phạt Đỗ Văn D 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án 29/2018/HSST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Đỗ Văn D 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 32/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Đỗ Văn D 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Ngày 18/6/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của cả ba bản án, hiện nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/8/2023, tạm giam ngày 03/9/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Q (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1972 (không xác định được ngày, tháng sinh) tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Không có nơi đăng ký thường trú và tạm trú

Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quốc N và bà Đinh Thị N1 (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị T1 và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án 21/HSST ngày 14/6/1995 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Nguyễn Văn Q 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân. Năm 1996 chấp hành xong án phạt tù.

Bản án 38/HSST ngày 05/9/1997 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Nguyễn Văn Q 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân. Năm 1999 chấp hành xong án phạt tù.

Bản án 95/HSST ngày 16/11/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt Nguyễn Văn Q 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Năm 2008 chấp hành xong án phạt tù.

Quyết định 2104/QĐ-UBND ngày 06/5/2011 của Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh L đối với Nguyễn Văn Q thời hạn 12 tháng. Ngày 14/5/2012 chấp hành xong quyết định.

Quyết định 3415/QĐ-UBND ngày 14/8/2012 của Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh L đối với Nguyễn Văn Q thời hạn 24 tháng. Ngày 19/8/2014 chấp hành xong quyết định.

Quyết định số 56/QĐ-TA ngày 14/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Nguyễn Văn Q vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng. Ngày 23/4/2016 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/8/2023, tạm giam ngày 03/9/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 25/8/2023, Đỗ Văn D đi xe ôm từ nhà tại thôn L, xã X, huyện B đến thị trấn P, huyện B để tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 11 giờ D đến khu vực chợ P thì gặp Nguyễn Văn Q. Thấy Q có biểu hiện giống người nghiện nên D đã hỏi Q "Anh có chơi hàng không?", Q hiểu ý D hỏi "hàng" là ma túy nên trả lời "Có". D lấy trong túi ra 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ đưa cho Q và nói "Lấy hai trăm anh em mình cùng chơi", Q đồng ý cầm tiền D đưa và hai bên hẹn gặp lại nhau ở bờ hồ thị trấn P để cùng sử dụng ma túy.

Q cầm tiền đi bộ một mình đến khu vực ga P thì gặp một người nam giới không rõ tên tuổi có vẻ ngoài giống người nghiện, Q hỏi người này "Anh có hàng bán không?", người này trả lời "Có", Q nói "Bán cho em hai trăm" và đưa cho người đó 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ. Người này cầm tiền rồi lấy từ trong người ra 01 gói ma túy đưa lại cho Q và trả lại Q 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ. Q nghĩ người này không còn đủ ma túy để bán nên cầm tiền và ma túy cất vào trong túi quần đang mặc rồi đi bộ đến chỗ hẹn với D. Khoảng 11 giờ 20 phút khi cả hai vừa gặp nhau ở khu vực gần bờ hồ T, Q chưa kịp đưa ma túy và tiền thừa cho D thì bị bắt quả tang. Bị cáo Q tự giác giao nộp 01 gói giấy màu trắng và tờ tiền mệnh giá 100.000đ, bị cáo khai nhận gói giấy màu trắng là ma túy bị cáo vừa mua được.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bên trong có chất bột khô vón cục màu trắng khối lượng 0,12 gam và tờ tiền mệnh giá 100.000đ. Kết luận giám định số 281/GĐMT ngày 29/8/2023 của Phòng K công an tỉnh L kết luận: 0,12 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là ma túy Heroin.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSBT ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Đỗ Văn D và Nguyễn Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn D và Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo D và Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 13 tháng đến 16 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo. Vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Heroine còn lại sau giám định và tịch thu số tiền 100.000đ để sung quỹ Nhà nước. Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Văn D và Nguyễn Văn Q đều khai nhận do nghiện ma túy nên bị cáo D đã đưa tiền cho bị cáo Q đi mua ma túy mục đích để cả hai sử dụng chung. Bị cáo Q đã đến khu vực ga P mua được của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ 01 gói ma túy có khối lượng 0,12 gam được kết luận là ma túy Heroine. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Đỗ Văn D và Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo Đỗ Văn D và Nguyễn Văn Q đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật song các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân dẫn đến sa vào nghiện hút ma túy và vi phạm pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của từng bị cáo như sau: Bị cáo Đỗ Văn D là người khởi xướng và cung cấp tiền để mua ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò chính. Bị cáo Nguyễn Văn Q là người trực tiếp đi mua ma túy nên bị cáo có vai trò là người thực hành trong vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo D và Q đều là người có nhân thân xấu, nghiện ma túy nhiều năm nay, nhiều lần bị kết án phạt tù, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc và hiện bị cáo D còn 01 tiền sự chưa được xóa. Mặc dù vậy các bị cáo không thay đổi sửa chữa mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật liên quan tới ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử cần tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Q có mẹ đẻ là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt bổ sung các bị cáo.

[6]. Các vấn đề có liên quan trong vụ án: Theo lời khai của bị cáo Q, ngày 25/8/2023 bị cáo đã mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi tại khu vực ga P. Quá trình điều tra không xác định được căn cước lai lịch của người này nên không đủ căn cứ xử lý trước pháp luật.

[7]. Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,12 gam Heroine, cơ quan giám định đã sử dụng một phần hiện còn lại 0,07 gam Heroine. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại. Cơ quan điều tra còn thu 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, xét thấy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo: **Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng với bị cáo là đúng, mức hình phạt đề nghị với bị cáo D là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt đề nghị với bị cáo Q chưa phù hợp do bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên toà bị cáo D và bị cáo Q không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.**

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D và Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2023.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng mảnh giấy bạc màu trắng và bì thư niêm phong ban đầu gửi giám định được niêm phong trong 01 bì thư in sẵn của phòng K Công an tỉnh L. Trên một mặt của bì niêm phong ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong vụ: Nguyễn Văn Q và Đỗ Văn D có hành vi phạm tội về ma túy tại tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 25/8/2023".

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ, hiện đang niêm phong trong một bì thư do Công an huyện B phát hành, một mặt bì thư ghi "Vật chứng là tiền thu giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Văn Q và Đỗ Văn D tại T2, TT P, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 25/8/2023".

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn D và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo (2);
- Thi hành án hình sự (2);
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Giang Thanh